

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TỔNG HỢP MINH PHÚ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TỔNG HỢP MINH PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TH MINH PHÚ

2. Mã số doanh nghiệp: 4101611524

3. Ngày thành lập: 28/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

144/2 Diên Hồng, Phường Ngô Mỹ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0977922283

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội thất	4330
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông sản	4620
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng phục vụ xây dựng.	4659
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Khai thác gỗ	0220

9.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tư vấn đấu thầu; Tư vấn lập dự án đầu tư; lập và đánh giá hồ sơ mời thầu. Thẩm tra thiết kế và dự toán các công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội, ngoại thất công trình. Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông (cầu, đường bộ); thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Khảo sát địa chất công trình. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng. Thiết kế điện công trình dân dụng- công nghiệp. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Khảo sát địa hình. Thiết kế công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật đô thị. Hoạt động đo đạc và bản đồ. Thiết kế, giám sát đường dây và trạm biến áp đến 35KV. Tư vấn thiết kế, giám sát xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy.	7110(Chính)
10.	Bán buôn tổng hợp	4690
11.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường	0810
12.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
13.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
16.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Cung cấp bê tông tươi, sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn	2395
17.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
18.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Đại lý du lịch	7911
22.	Điều hành tua du lịch	7912
23.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Phòng chống môi mọt cho các công trình xây dựng , đê đập, cây xanh; Xử lý bảo quản hiện vật bằng hóa chất khử trùng – Vệ sinh xử lý nhà cửa cơ quan , nhà riêng lẻ.	8129
24.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ và bằng vật liệu khác.	3100
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

26.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101
27.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4102
28.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Hoạt động phải bảo đảm điều kiện, Giấy phép kinh doanh theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ VĂN HẢO	Việt Nam	Tổ 23, Khu phố 5, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	5.400.000.000	60,000	052064011228	
2	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	Việt Nam	Khu vực 4, Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	3.600.000.000	40,000	211607711	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN HÀO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/10/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052064011228

Ngày cấp: 16/09/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 23, Khu phố 5, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 23, Khu phố 5, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định